

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-12-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp;

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số F đường L, Khóm D, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số I đường N, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 15 tháng 8 năm 2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Võ Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại U, thành phố S theo giấy chứng nhận kết hôn số 135 ngày 24/8/2023. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc

nhưng sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Nay bà H yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 01 người con chung là Võ Hoàng Khả Á, sinh ngày 27/6/2015, hiện đang sống chung với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Võ Hoàng P:* Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng ông Võ Hoàng P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

- *Tại tờ tường trình ngày 25 tháng 10 năm 2023, con chung Võ Hoàng Khả Á trình bày ý kiến:* Khi cha mẹ ly hôn không còn sống chung với nhau, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Cẩm H.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử bà H được ly hôn với ông P. Về con chung: Đề nghị giao cho bà H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Võ Hoàng Khả Á, sinh ngày 27/6/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Võ Hoàng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông P vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng P và bà Nguyễn Thị Cẩm H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/8/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nên quan hệ hôn nhân giữa ông Võ Hoàng P và bà Nguyễn Thị Cẩm H là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm H: Theo đơn khởi kiện, bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và cương quyết yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại bà H và ông P đã không còn chung sống với nhau do bất đồng ý kiến, không hàn gắn được. Do đó có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông P đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà H và ông P có 01 con chung là Võ Hoàng Khả Á, sinh ngày 27/6/2015 đang sống chung với bà H và cháu có nguyện vọng sống với bà H. Bà H cũng yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử căn cứ theo nguyện vọng của con chung và nhằm để ổn định, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung thì cần thiết giao con chung Võ Hoàng Khả Á cho bà H trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P được quyền thăm nom con chung Võ Hoàng Khả Á, không ai được quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H đối với bị đơn ông Võ Hoàng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm H được ly hôn với ông Võ Hoàng P.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Cẩm H được quyền trực tiếp nuôi con chung là Võ Hoàng Khả Á, sinh ngày 27/6/2015 cho đến khi con chung Võ

Hoàng Khả Á đủ 18 tuổi. Ông Võ Hoàng P được quyền thăm nom con chung Võ Hoàng Khả Á không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Võ Hoàng P không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Toà án số 0010304 ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Nguyễn Thị Cẩm H đã nộp xong.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
 - Các đương sự;
 - TAND tỉnh Sóc Trăng;
 - Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
 - UBND Phường 3, tp. Sóc Trăng
- (Theo GCNKH số 135 ngày 24/8/2015);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến